

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2021

*V/v tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Anh Đức;

Ông Lương Minh Suốt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Hoàng T, sinh năm 1969 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Số 218D Khóm A, Phường B, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Phòng số A, nhà trọ B, số 205, đường N, Khóm C, Phường D, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bích N (Lê Bích N), sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 52 ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 03 tháng 03 năm 2021 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn ông Bùi Hoàng T trình bày:

Ông và bà Lê Thị Bích N tổ chức cưới vào năm 1991, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến. Đến năm 2015 thì bà N về nhà cha mẹ ruột sinh sống và vợ chồng không còn sống chung với nhau đến nay. Nay ông yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà Lê Thị Bích N.

Về con chung: Ông và bà N có 01 người con chung là Bùi Lê Hoàng K, sinh ngày 09/07/1995, hiện đã trưởng thành có cuộc sống tự lập riêng, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Lê Thị Bích N: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng bà Lê Thị Bích N vắng mặt, không có lý do cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Bùi Hoàng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Bích N đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, bà N đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng bà N vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Thị Bích N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Việc tranh chấp giữa ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N là loại kiện hôn nhân và gia đình. Ông T và bà N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Như vậy, hôn nhân giữa ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N là vi phạm về đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà N. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N.

[3] Về con chung: Ông T và bà N có 01 người con chung là Bùi Lê Hoàng K, sinh ngày 09/07/1995, hiện nay đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập riêng, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông Bùi Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N.

2. Về con chung: Con chung của ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N là Bùi Lê Hoàng K, sinh ngày 09/07/1995 đã trưởng thành. Ông Bùi Hoàng T và bà Lê Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Bùi Hoàng T phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Nng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009238 ngày 04/03/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng, ông Bùi Hoàng T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Mến